

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Ly hôn sơ thẩm thụ lý số: 236/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Trần Thị T, sinh năm 1968.

Căn cước công dân số 033168001691; Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý về hành chính trật tự xã hội; Ngày cấp 09/05/2023.

Địa chỉ: Thôn B, xã N, tỉnh Hưng Yên.

- Bị đơn: Nguyễn Văn Đ; sinh năm 1964.

Căn cước công dân số 033064007412; Nơi cấp: Bộ Công an; Ngày cấp 27/12/2024.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: chị Trần Thị T, sinh năm 1968.

Bị đơn: anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1964.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn Đ thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn Đ có 02 con là Nguyễn Bích N, sinh ngày 30/04/2000 và Nguyễn Thị Kim L, sinh ngày 02/11/2009. Con Nguyễn Bích N hiện đã trưởng thành và có cuộc sống tự lập nên chị Thuý, anh Đoá không yêu cầu Toà án giải quyết.

Giao cháu Nguyễn Thị Kim L cho chị Trần Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con Nguyễn Thị Kim L trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc thay đổi khác.

Anh Nguyễn Văn Đ được quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tự thoả thuận chưa yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Tự thoả thuận chưa yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.5. Về án phí: chị Trần Thị T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0001902 ngày 03/9/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ, chị T đã nộp 300.000 đồng, nay chị T được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Phú Thọ.
- VKSND tỉnh Phú Thọ.
- VKSND KV 17.
- THADS tỉnh Phú Thọ.
- UBND xã An Nghĩa.
- Các đương sự.
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương

